

**PHỤ LỤC**

(Đính kèm Công văn số        /STC-TCĐT-DN ngày    /5/2024 của Sở Tài chính)

Đvt: đồng

| TT | Họ và tên                                                | Mức chi 01 tháng | Số tháng phải chi | Tiền thưởng       | Số thù lao phải chi năm 2023 | Số thù lao DN chuyển STC | Số thù lao đã chi năm 2023 | Tổng số       |                    |
|----|----------------------------------------------------------|------------------|-------------------|-------------------|------------------------------|--------------------------|----------------------------|---------------|--------------------|
|    |                                                          |                  |                   |                   |                              |                          |                            | Số hoàn trả   | Số chưa chi        |
|    |                                                          | (1)              | (2)               | (3)               | (4)=(1)x(2)                  | (5)                      | (6)                        | (7) = (5)-(4) | (8) = (4)-(6)      |
|    | <b>Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết TG</b>              |                  |                   | <b>13.000.000</b> | <b>118.900.000</b>           | <b>118.900.000</b>       | <b>88.320.000</b>          | <b>0</b>      | <b>30.580.000</b>  |
| 1  | Đinh Thu Ngọc                                            | 9.908.333        | 12                | 13.000.000        | 118.900.000                  | 118.900.000              | 88.320.000                 | 0             | 30.580.000         |
|    | <b>Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang</b>              |                  |                   | <b>3.614.220</b>  | <b>47.539.247</b>            | <b>47.539.247</b>        | <b>30.023.816</b>          | <b>0</b>      | <b>17.515.431</b>  |
| 2  | Nguyễn Thế Cường                                         | 3.961.604        | 12                | 3.614.220         | 47.539.247                   | 47.539.247               | 30.023.816                 | 0             | 17.515.431         |
|    | <b>Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi TG</b> |                  |                   | <b>4.536.000</b>  | <b>40.320.000</b>            | <b>40.320.000</b>        | <b>32.256.000</b>          | <b>0</b>      | <b>8.064.000</b>   |
| 3  | Nguyễn Nhật Nam                                          | 3.360.000        | 12                | 4.536.000         | 40.320.000                   | 40.320.000               | 32.256.000                 | 0             | 8.064.000          |
|    | <b>Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho</b>         |                  |                   | <b>1.972.375</b>  | <b>77.758.415</b>            | <b>77.758.415</b>        | <b>52.416.000</b>          | <b>0</b>      | <b>25.342.415</b>  |
| 4  | Nguyễn Thành Tâm                                         | 6.479.868        | 12                | 1.972.375         | 77.758.415                   | 77.758.415               | 52.416.000                 | 0             | 25.342.415         |
|    | <b>Quỹ Đầu tư phát triển TG</b>                          |                  |                   | <b>2.000.000</b>  | <b>72.975.453</b>            | <b>72.975.453</b>        | <b>52.416.000</b>          | <b>0</b>      | <b>20.559.453</b>  |
| 5  | Võ Minh Tú                                               | 6.081.288        | 12                | 2.000.000         | 72.975.453                   | 72.975.453               | 52.416.000                 | 0             | 20.559.453         |
|    | <b>Tổng cộng</b>                                         |                  |                   | <b>25.122.595</b> | <b>357.493.115</b>           | <b>357.493.115</b>       | <b>255.431.816</b>         | <b>0</b>      | <b>102.061.299</b> |

